

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội  
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
**KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 5598/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ chính sách xã hội đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 103/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương là 400.000 đồng.

2. Mức chuẩn trợ giúp xã hội là căn cứ xác định mức trợ cấp xã hội, mức trợ cấp nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội, mức hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng và các mức trợ giúp xã hội khác.

**Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Đối với các đối tượng bảo trợ xã hội sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội được bố trí từ ngân sách tỉnh.

2. Đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng cho đối tượng bảo trợ xã hội sống tại cộng đồng thuộc xã, phường, thị trấn quản lý được bố trí từ ngân sách huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp quản lý hiện hành.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện

Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Ban CTĐB;
- Các Bộ: Tài chính, LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở Dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website tỉnh, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Phòng TH (3), HCTCQT;
- Lưu: VT, Ly.

**CHỦ TỊCH**



Hội đồng nhân dân tỉnh Bình  
Dương  
18.12.2020 14:46:04 +07:00

**Võ Văn Minh**